TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Phương Liên

Ông Phạm Duy Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 531/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn T; nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Trà M; nơi cư trú cuối cùng: Phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Trà M lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/11/2011. Sau khi kết hôn vợ

chồng về sống chung với gia đình chị M tại địa chỉ số 10A6 Đồng Tâm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm sống và kinh tế khó khăn. Chính vì những nguyên nhân như vậy vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Giữa năm 2012, anh T vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn còn chị M ở lại Hải Phòng.

Cuối năm 2012 chị M bỏ nhà đi không thông báo cho ai và từ đó không liên lạc với gia đình. Bản thân anh T và gia đình hai bên nội ngoại đã đi tìm chị M nhiều lần, nhiều nơi và đã nhiều lần đăng tin trên báo đài nhưng đều không có tin tức gì của chị M. Tháng 12/2018, anh T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Hoàng Thị Trà M. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/QĐST-DS ngày 17/5/2019, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố chị M mất tích. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân 07 năm nay không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Toà án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Hoàng Thị Trà M.

Về con chung: Anh T và chị M không có con chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị M không có tài sản chung, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Hoàng Thị Trà M đều không đến và không có tin tức gì.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M vì mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, vợ chồng sống ly thân đã 07 năm nay không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung và tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hoàng Thị Trà M vắng mặt phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Anh Trần Văn T và chị Hoàng Thị Trà M lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 22/11/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, ngay từ giai đoạn sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và kinh tế khó khăn. Cuối năm 2012, chị M bỏ nhà đi không thông báo cho ai và từ đó không liên lạc với gia đình. Bản thân anh T và gia đình hai bên nội ngoại đã đi tìm chị M nhiều lần, nhiều nơi và đã nhiều lần đăng tin trên báo đài nhưng đều không có tin tức gì của chị M. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/QĐST-DS ngày 17/5/2019 ,Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố chị M mất tích.

[3] Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án đã tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị M đều không đến và không có tin tức gì.

[4] Xét thấy cuộc sống chung của anh T và chị M đã không tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị M.

- Về việc nuôi con:

[5] Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[6] Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị Trà M.

2. Về việc nuôi con: Anh Trần Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Anh Trần Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005882 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn chị Hoàng Thị Trà M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH ngày 22/11/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài